

# TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

## (tháng 5 năm 2024)

### I. LĨNH VỰC KINH TẾ - NGÂN SÁCH

**1. Hỏi:** Đề nghị xử lý dứt điểm công tác đền bù cho người dân đã bị ảnh hưởng bởi lòng hồ thủy điện Đăk Đrinh, Kon Plông

**Đáp:** Ủy ban nhân dân tỉnh đã nhiều lần kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương sớm xem xét cho ý kiến về khoảng chi phí 33,28 tỷ đồng của dự án địa phương hoàn thành việc bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án thủy điện Đăk Đrinh. Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2440/VPCP-NN ngày 30 tháng 3 năm 2020 và đề nghị của Bộ Công Thương tại Công văn số 3994/BCT-ĐL ngày 12 tháng 7 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Báo cáo số 182/BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2023 tiếp tục kiến nghị Chính phủ, Bộ Công Thương đề nghị Công ty cổ phần thủy điện Đăk Đrinh xem xét chuyển chi phí bồi thường, hỗ trợ dự án thủy điện Đăk Đrinh để địa phương triển khai thực hiện; theo đó Công ty cổ phần thủy điện Đăk Đrinh đã có báo cáo số 545/BC-DHC ngày 17 tháng 7 năm 2023 kiến nghị Bộ Công Thương quan tâm, xem xét, tham mưu Chính phủ sớm có văn bản chính thức về khoản chi phí tăng thêm hơn 33,28 tỷ đồng để Công ty có cơ sở thực hiện cấp kinh phí cho địa phương chi trả cho người dân. Vì vậy sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo triển khai thực hiện theo quy định và thông tin đến cử tri xã Đăk Nên, huyện Kon Plông biết<sup>(1)</sup>.

**2. Hỏi:** Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét nâng mức hỗ trợ trồng rừng cao hơn để khuyến khích người dân trồng rừng

**Đáp:** Tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ<sup>(2)</sup> và khoản 1 Điều 5 Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ<sup>(3)</sup> quy định mức hỗ trợ trồng rừng sản xuất từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng/ha để mua cây giống, phân bón và chi phí một phần nhân công. Hiện nay, tỉnh Kon Tum đang áp dụng mức hỗ trợ trồng rừng sản xuất tối đa là 10.000.000 đồng/ha là phù hợp với quy định hiện hành; việc nâng mức hỗ trợ thuộc thẩm quyền của Chính phủ, do đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chính phủ xem xét chính sách nâng định mức hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khuyến khích thu hút người dân tham gia trồng rừng, chuyển đổi sản xuất nông nghiệp trên đất lâm nghiệp sang trồng rừng tập trung. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn<sup>(4)</sup> đã xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp trình Chính phủ; dự thảo Nghị định sẽ thay thế các văn bản quy định chính sách về lâm nghiệp hiện hành, trong đó có mức

<sup>(1)</sup> Tại Câu số 5 Báo cáo số 374/BC-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

<sup>(2)</sup> Về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020.

<sup>(3)</sup> Về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp.

<sup>(4)</sup> Công văn số 4530/BNN-LN ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV.

hỗ trợ trồng rừng đảm bảo hài hòa khả năng cân đối ngân sách nhà nước và phù hợp thực tiễn; tạo động lực kinh tế, khuyến khích người dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng<sup>(5)</sup>.

**3. Hỏi: Cử tri kiến nghị cấp có thẩm quyền phân loại xã nông thôn mới theo từng loại I, II, III để có sự hỗ trợ cho các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới.**

**Đáp:** Theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025, xã nông thôn mới được phân theo 03 cấp độ: (1) xã đạt chuẩn nông thôn mới, (2) xã nông thôn mới nâng cao và (3) xã nông thôn mới kiểu mẫu và đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí<sup>(6)</sup> để triển khai thực hiện, không quy định cụ thể xã nông thôn mới loại I, II, III như kiến nghị của cử tri. Ngoài ra, theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ<sup>(7)</sup> quy định: Các xã khu vực III, khu vực II đã được công nhận nông thôn mới thì kể từ ngày Quyết định công nhận xã nông thôn mới có hiệu lực sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II.

Từ những quy định trên, đối với nội dung kiến nghị của cử tri về quy định xã nông thôn mới loại I, II, III để có sự hỗ trợ cho các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới là chưa phù hợp với quy định; đồng thời, để hỗ trợ cho người dân giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống, góp phần duy trì các tiêu chí đã đạt chuẩn đối với các xã khu vực III sau khi công nhận xã nông thôn mới, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kiến nghị Trung ương xem xét quy định đối với xã khu vực đặc biệt khó khăn (khu vực III), sau khi được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới vẫn tiếp tục được hỗ trợ một số chính sách như xã khu vực III trong vòng 03 năm, kể từ ngày được công nhận xã nông thôn mới; hướng dẫn việc thực hiện chính sách ở thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã Khu vực III, II khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới<sup>(8)</sup>, theo ý kiến của Ủy ban dân tộc tại Công văn số 59/UBND-SDT ngày 12 tháng 01 năm 2024 như sau: “...Đối với các thôn, ấp đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I, khu vực II, khu vực III (kể cả thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã đạt chuẩn nông thôn mới) tiếp tục được thụ hưởng các chính sách đối với thôn đặc biệt khó khăn”.

**4. Hỏi: Đề nghị cơ quan chức năng làm rõ thời hạn hiệu lực của quy hoạch; về xây dựng công trình, nhà ở trong vùng quy hoạch.**

**Đáp:**

a) Thời hạn hiệu lực của quy hoạch:

Căn cứ quy định tại khoản 44 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014; khoản 11

<sup>(5)</sup> Tại Câu số 10 Báo cáo số 374/BC-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

<sup>(6)</sup> Tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

<sup>(7)</sup> Phê duyệt danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

<sup>(8)</sup> Báo cáo số 306/BC-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 về báo cáo Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Công văn số 09/UBND-KTTH ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nghị hướng dẫn việc thực hiện chính sách ở thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã Khu vực III, II khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 3 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, thời hạn quy hoạch là khoảng thời gian được xác định để làm cơ sở dự báo, tính toán các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cho việc lập Đồ án Quy hoạch; thời hạn hiệu lực của quy hoạch là khoảng thời gian được tính từ khi Đồ án quy hoạch được phê duyệt đến khi có quyết định điều chỉnh hoặc hủy bỏ quy hoạch.

- Đối với đô thị: Thời hạn quy hoạch đối với quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh, thị xã từ 20 năm đến 25 năm; quy hoạch chung đô thị mới từ 20 năm đến 25 năm; quy hoạch chung thị trấn từ 10 năm đến 15 năm.

- Đối với khu chức năng: Thời hạn quy hoạch chung xây dựng khu chức năng từ 20 đến 25 năm; quy hoạch phân khu chức năng được xác định trên cơ sở thời hạn của quy hoạch chung và yêu cầu quản lý, phát triển của khu chức năng; quy hoạch chi tiết khu chức năng được xác định trên cơ sở kế hoạch đầu tư.

- Đối với nông thôn: Thời hạn quy hoạch đối với đồ án quy hoạch chung xây dựng xã từ 10 đến 20 năm; đối với đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn căn cứ theo kế hoạch đầu tư và nguồn lực thực hiện.

b) Về xây dựng công trình, nhà ở trong vùng quy hoạch:

Việc xây dựng công trình, nhà ở phải phù hợp với quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp công trình xây dựng không phù hợp với quy hoạch xây dựng nhưng phù hợp với mục đích sử dụng đất được xác định tại giấy tờ hợp pháp về đất đai, thuộc khu vực có quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện và chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được xem xét cấp giấy phép xây dựng có thời hạn theo quy định tại khoản 33, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng năm 2020 và quy định hiện hành.

**5. Hỏi: Các hộ dân có nhà ở đã cũ nằm trong hành lang an toàn đường bộ muốn được sửa chữa, nâng cấp có được không?**

**Đáp:**

Khoản 3, Điều 29, Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, quy định: “*Công trình nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ nhưng chưa ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ được tạm thời tồn tại nhưng phải giữ nguyên hiện trạng không được coi nới, mở rộng; người sử dụng đất phải ký cam kết với Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị trực tiếp quản lý tuyến đường về việc không coi nới, mở rộng. Trường hợp công trình bị xuống cấp, chưa được nhà nước đền bù, giải tỏa và người sử dụng có nhu cầu để sử dụng, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan quản lý tuyến đường kiểm kê đất, tài sản trên đất để có cơ sở đền bù hoặc thống nhất phương án sửa chữa”.*

Căn cứ quy định trên, các hộ dân có nhu cầu sửa chữa nhà, công trình phụ

trong hành lang an toàn đường bộ thì liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan quản lý tuyến đường để thống nhất phương án sửa chữa theo quy định.

Trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ, kiên quyết giải tỏa, không bồi thường theo quy định tại Khoản 5 Điều 2, Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải.

## **6. Hỏi: Cho biết về việc bồi thường đất đai để triển khai dự án**

### **Đáp:**

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 74, Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn<sup>(9)</sup> thì nguyên tắc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án được quy định như sau “*Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất*”.

Khi thu hồi đất mà các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định.

## **7. Hỏi: Tỷ lệ ăn chia về trồng cao su liên kết**

**Đáp:** Năm 2011, được sự thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam, Công ty Cao su Kon Tum (*sau đây viết tắt là Công ty*) đã cùng với liên ngành của tỉnh, gồm: Sở Tài chính, Cục thuế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường tính toán lại tỷ lệ lợi ích được hưởng của các bên tham gia liên kết theo hướng có lợi cho người dân. Công ty đã xây dựng phương án khoán - liên kết điều chỉnh số 233/PA-CSKT ngày 28 tháng 02 năm 2012. Trên cơ sở đó, Công ty đã có Thông báo số 262/TB-CSKT ngày 09 tháng 03 năm 2012 về việc thực hiện hợp đồng mới năm 2012 về giao nhận khoán - liên kết chăm sóc và thu hoạch mủ cao su thay cho hợp đồng liên kết trước đây. Theo phương án khoán liên kết điều chỉnh năm 2012, tỷ lệ phân chia lợi ích trong giai đoạn kinh doanh của hộ liên kết là 49,03% cao hơn nhiều so với hợp đồng liên kết trước năm 2011 (41,95%). Mặt khác, cơ cấu các hạng mục công việc thực hiện có thay đổi theo hướng có lợi cho người dân. Cụ thể các hạng mục như: nhân công kiểm kê, chi phí vật tư khai thác (*kiềng, chén, máng...*), bảo hộ lao động trước đây là phần việc thuộc trách nhiệm của người dân, nay được Công ty cấp và thực hiện theo định mức quy định.

Tỷ lệ ăn chia trên giá trị sản phẩm hiện nay: Công ty đang áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh đối với mô hình liên kết là 49,03%<sup>10</sup>. Tỷ lệ này đã được tính

<sup>(9)</sup> Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 06/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 17 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014.

<sup>(10)</sup> Tại Câu 49 Báo cáo số 72/BC-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

toán một cách khoa học, đảm bảo có lợi cho người dân và đã được liên ngành của tỉnh, gồm: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh thẩm định, đã được Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh lấy ý kiến rộng rãi với người dân và được Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam thống nhất cho triển khai thực hiện.

**8. Hỏi: Đề nghị chỉ đạo, quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh**

**Đáp:** Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thường xuyên phối hợp với các đơn vị, địa phương<sup>(11)</sup> tuyên truyền, tập huấn các tổ chức, cá nhân, người sản xuất Sầu Riêng và các loại cây trồng khác áp dụng những quy trình sản xuất an toàn theo các tiêu chuẩn như Viet GAP, sản xuất hữu cơ...; xây dựng, quản lý vùng sản xuất, cơ sở đóng gói đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu; chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chủ động phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ thiết lập hồ sơ, đề nghị cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói; tăng cường công tác giám sát định kỳ các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số theo hướng dẫn và quy định của nước nhập khẩu, đảm bảo các vùng trồng, cơ sở đóng gói này luôn luôn duy trì được tình trạng đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu. Cập nhật đầy đủ thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về vùng trồng và cơ sở đóng gói xuất khẩu; phần mềmcsdltrongtrot.mard.gov.vn, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng, ghi chép phần mềm Nhật ký đồng ruộng, phần mềm Quản lý cơ sở đóng gói để cập nhật đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của nước nhập khẩu. Kiểm tra, giám sát mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp đảm bảo truy xuất nguồn gốc và yêu cầu của nước nhập khẩu; kịp thời phát hiện và báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về mã số vùng trồng; thực hiện thu hồi mã số đã cấp đối với các vùng trồng, cơ sở đóng gói không đáp ứng quy định của nước nhập khẩu hoặc theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phát hiện vi phạm quy định về kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm nhiều lần hoặc phát hiện gian lận, tranh chấp trong sử dụng mã số; đồng thời tập trung triển khai các giải pháp tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu; cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu theo các văn bản chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn<sup>(12)</sup>.

## **II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI**

**1. Hỏi: Đề nghị xem xét hỗ trợ chế độ thờ cúng đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng.**

**Đáp:** Hiện nay Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30

<sup>(11)</sup> Công văn số 1471/UBND-NNTN ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc tăng cường công tác thiết lập, quản lý, giám sát mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa trên tỉnh Kon Tum.

<sup>(12)</sup> Chỉ thị số 1838/CT-BNN-BVTV ngày 28 tháng 03 năm 2022 về việc tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu; Công văn số 1776/BNN-BVTV ngày 23 tháng 03 năm 2023 về việc cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu.

tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng đã quy định chi tiết về các chế độ chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, trong đó có quy định về giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ, chưa quy định chế độ thờ cúng đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Hiện nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung chế độ, chính sách trợ cấp thờ cúng đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng nhằm tri ân đối với công lao to lớn của các Mẹ Việt Nam anh hùng.

## **2. Về các kiến nghị liên quan đến khám, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum**

### **a) Hỏi: Đề nghị giải quyết chuyển viện theo yêu cầu của người bệnh.**

**Đáp:** Bệnh viện đa khoa tỉnh thực hiện việc chuyển viện theo Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về chuyển tuyến chuyên môn kỹ thuật giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Quyết định số 260/QĐ-SYT ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Sở Y tế về việc phê duyệt lần đầu danh mục khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh.

Trường hợp người bệnh không đáp ứng điều kiện chuyển tuyến theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 14/2014/TT-BYT, nhưng người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh vẫn yêu cầu chuyển tuyến thì Bệnh viện đa khoa tỉnh vẫn giải quyết cho người bệnh chuyển tuyến để bảo đảm quyền lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh<sup>(13)</sup>, nhưng trong Giấy chuyển tuyến ghi “*Theo yêu cầu của người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh*”.

### **b) Hỏi: Quy trình tái khám bệnh theo giấy hẹn tại Bệnh viện đa khoa tỉnh.**

**Đáp:** Tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của luật bảo hiểm y tế (BHYT):

- Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh BHYT quy định tại khoản 1<sup>(14)</sup> Điều 15: “*1. Người tham gia BHYT khi khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình thẻ BHYT có ảnh hoặc căn cước công dân; trường hợp xuất trình thẻ BHYT chưa có ảnh thì phải xuất trình thêm một trong các giấy tờ tùy thân có ảnh do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc giấy xác nhận của công an cấp xã hoặc giấy tờ khác có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi quản lý học sinh, sinh viên; các giấy tờ*

<sup>(13)</sup> Khoản 5 Điều 5. Điều kiện chuyển tuyến

5. Các trường hợp chuyển người bệnh theo đúng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này được coi là chuyển đúng tuyến. Các trường hợp chuyển người bệnh không theo đúng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này được coi là chuyển vượt tuyến.

Trường hợp người bệnh không đáp ứng điều kiện chuyển tuyến theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này nhưng người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh vẫn yêu cầu chuyển tuyến thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh giải quyết cho người bệnh chuyển tuyến để bảo đảm quyền lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi chuyển người bệnh đi phải cung cấp thông tin để người bệnh biết về phạm vi quyền lợi và mức thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh không theo đúng tuyến chuyên môn kỹ thuật.

<sup>(14)</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP của Chính phủ

*chứng minh nhân thân hợp pháp khác hoặc giấy tờ được định danh điện tử mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử” và khoản 5 Điều 15: “Trường hợp khám lại theo yêu cầu điều trị, người tham gia BHYT phải có giấy hẹn khám lại của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu số 5 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này”.*

Như vậy, trong trường hợp khám lại theo yêu cầu điều trị, người tham gia BHYT cần mang theo thẻ BHYT, giấy tờ chứng minh về nhân thân và giấy hẹn khám lại thì sẽ được hưởng các chế độ về BHYT.

- Ngoài ra, Giấy hẹn khám lại theo Mẫu số 5<sup>(15)</sup> Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP quy định: *Hẹn khám lại vào..... giờ... ngày... tháng... năm....., hoặc đến bất kỳ thời gian nào trước ngày hẹn khám lại nếu có dấu hiệu (triệu chứng) bất thường. Trường hợp quá thời gian hẹn khám lại, trong thời gian 10 ngày kể từ ngày được hẹn khám lại, người bệnh liên hệ nhân viên y tế để đăng ký lịch khám phù hợp hoặc tự đến khám lại. Giấy hẹn khám lại chỉ có giá trị sử dụng một lần kể từ thời điểm cấp giấy hẹn khám lại này”.*

Theo đó, Giấy hẹn khám lại chỉ có giá trị sử dụng 01 lần kể từ thời điểm cấp giấy hẹn khám lại này. Do đó, người bệnh cần lưu ý đi khám lại theo thời gian nói trên để được đảm bảo quyền lợi về BHYT.

Nếu có biểu hiện bất thường nào sau khi ra viện, người tham gia BHYT có thể đến khám lại bất cứ lúc nào trước thời điểm hẹn được bác sĩ ghi trong giấy. Khi đó, người bệnh vẫn được hưởng đầy đủ quyền lợi về BHYT.

**c) Hỏi: Đề nghị điều chỉnh phí dịch vụ Khoa điều trị theo yêu cầu của Bệnh viện đa khoa tỉnh cho phù hợp với mức sống của người dân**

**Đáp:** Thực hiện Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Đề án triển khai khám, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum; Bệnh viện đã sửa chữa, cải tạo, nâng cấp khoa Nội trung cao cũ thành khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu (KCBYC), với quy mô 36 giường bệnh, đưa vào hoạt động phục vụ bệnh nhân từ năm 2008. Từ cuối năm 2017 đến nay, Khoa KCBYC chuyển sang khu nhà 6 tầng mới xây của Bệnh viện. Từ khi đi vào hoạt động, Khoa KCBYC thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của người bệnh. Tính theo mặt bằng chung, giá thu khám chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh thấp hơn so với các bệnh viện cùng hạng trong toàn quốc.

Khi bệnh nhân có yêu cầu nằm điều trị tại Khoa KCBYC, Bệnh viện đa khoa tỉnh đều công khai mọi khoản chi phí điều trị tại khoa. Người bệnh và thân nhân người bệnh đều có quyền tham khảo giá dịch vụ và tự quyết định, nhân viên y tế không can thiệp vào sự lựa chọn của người bệnh và thân nhân người bệnh.

**d) Hỏi: Người bệnh thuộc hộ nghèo khi mắc bệnh ung thư vào điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum thì được hưởng bao nhiêu % chế độ điều trị.**

<sup>15</sup> Mẫu này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP của Chính phủ

**Đáp:** Theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 22 Luật BHYT (*Văn bản hợp nhất số 46/VBHN-VPQH ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Quốc hội*), người bệnh thuộc hộ nghèo là thuộc Nhóm do ngân sách nhà nước đóng BHYT<sup>(16)</sup> thì được Quỹ BHYT thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi được hưởng với mức hưởng là 100%.

Mặt khác, theo quy định tại Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT (tại Phụ lục kèm theo Thông tư này) một số thuốc điều trị ung thư thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT chỉ được Quỹ BHYT thanh toán 50%.

Căn cứ những quy định nêu trên thì người bệnh thuộc hộ nghèo khi mắc bệnh ung thư được hưởng 100% chế độ điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum, trừ một số thuốc điều trị ung thư thanh toán theo tỷ lệ được quy định tại Thông tư số 20/2022/TT-BYT

### 3. Các kiến nghị liên quan đến chế độ BHYT

a) **Hỏi:** Khi người dân mua BHYT (*đặc biệt là những ngày cuối tháng, cuối quý, cuối năm*) phải cập nhật kịp thời trên hệ thống; khi chưa cập nhật tên của bệnh nhân lên hệ thống mà thu tiền viện phí 100% thì bộ phận thu tiền phải hướng dẫn cho người dân đến đâu để được thanh toán tiền bảo hiểm theo quy định.

**Đáp:** Ngành Bảo hiểm xã hội (BHXH) đã phối hợp với ngành Y tế và các cơ sở khám chữa bệnh triển khai, nâng cấp các phần mềm nghiệp vụ đảm bảo liên thông dữ liệu từ "đầu vào" đến "đầu ra"; tự động cập nhật các phát sinh tăng, giảm, gia hạn thẻ của người tham gia BHYT, thực hiện các thủ tục hành chính ở cấp độ 4 với mục tiêu đảm bảo quản lý chặt chẽ và thuận lợi nhất cho người tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, ngành BHXH đã bố trí viên chức phụ trách tại các cơ sở

<sup>(16)</sup> Khoản 3, Điều 12 Luật Bảo hiểm Y tế (*Nhóm do ngân sách nhà nước đóng, bao gồm*):

- a) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội đang tại ngũ; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn, kỹ thuật đang công tác trong lực lượng công an nhân dân, học viên công an nhân dân, hạ sĩ quan, chiến sỹ phục vụ có thời hạn trong công an nhân dân; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân; học viên cơ yếu được hưởng chế độ, chính sách theo chế độ, chính sách đối với học viên ở các trường quân đội, công an;
- b) Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước;
- c) Người đã thôi hưởng trợ cấp mất sức lao động đang hưởng trợ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước;
- d) Người có công với cách mạng, cựu chiến binh;
- đ) Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm;
- e) Trẻ em dưới 6 tuổi;
- g) Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng;
- h) **Người thuộc hộ gia đình nghèo;** người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo;
- i) Thân nhân của người có công với cách mạng là cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của liệt sỹ; người có công nuôi dưỡng liệt sỹ;
- k) Thân nhân của người có công với cách mạng, trừ các đối tượng quy định tại điểm i khoản này;
- l) Thân nhân của các đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;
- m) Người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật;
- n) Người nước ngoài đang học tập tại Việt Nam được cấp học bổng từ ngân sách của Nhà nước Việt Nam.



khám chữa bệnh để phối hợp với cơ sở khám chữa bệnh giải quyết kịp thời những vướng mắc, phát sinh như: thẻ BHYT bị sai thông tin, không khớp với giấy tờ tùy thân, thẻ không có dữ liệu... Đối với trường hợp người tham gia BHYT đã đóng 100% chi phí khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh do các nguyên nhân trên, đề nghị người bệnh mang hóa đơn 2 (*hóa đơn thu tiền viện phí*), giấy ra viện và các chứng từ liên quan đến cơ quan BHXH để được hướng dẫn làm thủ tục thanh toán trực tiếp chi phí khám chữa bệnh theo quy định.

**b) Hỏi: Theo phản ảnh của nhiều người, các loại thuốc bảo hiểm thường là chất lượng kém. Đề nghị xem xét, trả lời cử tri biết.**

**Đáp:** Khi tham gia khám chữa bệnh BHYT, người dân được khám, chẩn đoán và cấp thuốc điều trị theo Danh mục thuốc quy định<sup>(17)</sup>. Các thuốc sử dụng cho người bệnh nói chung, người bệnh BHYT nói riêng theo kết quả đầu thầu mua thuốc hàng năm được các cơ sở y tế kiểm soát chặt chẽ từ khâu kiểm nhập, bảo quản đến sử dụng thuốc; 100% thuốc sử dụng cho người bệnh BHYT đều được cấp số đăng ký lưu hành thuốc, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng và được bảo quản đúng quy định hiện hành.

Người dân đến khám bệnh được kê thuốc điều trị dựa trên chẩn đoán bệnh, phác đồ điều trị bảo đảm sử dụng thuốc hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm.

**c) Hỏi: Việc mua BHYT bắt buộc theo gia đình, được giảm % từ người thứ 2 trở đi. Vậy, cụ thể trong một gia đình có 5 người, trong đó 4 người đã có BHYT ở 4 nơi khác nhau; còn người thứ 5 mua BHYT tự nguyện được tính là người thứ 1 (nhất) là không phù hợp. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị với các bộ, ngành ở Trung ương xem xét, điều chỉnh cho phù hợp thực tế.**

**Đáp:**

Theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật BHYT sửa đổi, bổ sung năm 2014 (*Sửa đổi bổ sung Điều 13 “Mức đóng và trách nhiệm đóng BHYT” Luật BHYT năm 2008*) quy định: Tất cả thành viên thuộc hộ gia đình gồm những người thuộc hộ gia đình, trừ những người tham gia theo nhóm đối tượng khác, phải tham gia BHYT. Mức đóng được giảm dần từ thành viên thứ hai trở đi. Cụ thể: Người thứ nhất đóng theo mức quy định (*đóng tối đa bằng 6% mức lương cơ sở*), người thứ hai đóng bằng 70% mức đóng của người thứ nhất, người thứ ba đóng bằng 60% mức đóng của người thứ nhất, người thứ tư đóng bằng 50% mức đóng của người thứ nhất, từ người thứ năm trở đi đóng bằng 40% mức đóng của người thứ nhất.

Như vậy, việc tham gia BHYT theo hộ gia đình (*đóng tiền theo nhóm hộ gia đình*) mới được giảm dần mức đóng từ thành viên thứ hai trở đi. Còn trường hợp cử tri nêu được tính là người thứ nhất là đúng theo quy định.

<sup>(17)</sup> Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế (*có 1037 thuốc hóa dược, sinh phẩm, 59 thuốc phóng xạ và chất đánh dấu*) và Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành và hướng dẫn danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế (*có 229 thuốc đông y, thuốc từ dược liệu, 349 vị thuốc y học cổ truyền*).

**d) Hỏi: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị với Trung ương có chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người dân tộc thiểu số.**

**Đáp:** Theo Điểm h khoản 3 Điều 12 Luật BHYT sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định “... Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” được ngân sách nhà nước đóng BHYT.

Căn cứ quy định trên, người dân tộc thiểu số không thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì không được ngân sách nhà nước đóng BHYT.

Ngày 19 tháng 10 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT, trong đó:

- Tại điểm c khoản 2 Điều 1 quy định: “*Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ*”.

- Tại điểm a khoản 3 Điều 1 quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng BHYT đối với đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1.

- Tại khoản 3 Điều 3 quy định: “*Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định này trong thời gian 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2023*”.

Căn cứ quy định nêu trên, người dân tộc thiểu số thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP thì ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng BHYT trong thời gian 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2023. Ngoài ra, hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành nghiên cứu, tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum (trong đó, Người dân tộc thiểu số theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP được ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 20% mức đóng BHYT ngoài 70% mức ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP).

**e) Hỏi: Khi người dân tham gia khám, nằm viện hoặc chuyển tuyến (chuyển đúng tuyến) thì các thủ tục khám hay nằm viện được bệnh viện thanh toán theo bảo hiểm, nhưng nếu chuyển không đúng tuyến thì tiền thuốc thanh toán theo bảo hiểm phải về bảo hiểm địa phương thanh toán, gây khó khăn cho người bệnh.**

**Đáp:** Trường hợp người bệnh được chuyển đúng tuyến (nghĩa là cơ sở khám chữa bệnh BHYT đã chuyển bệnh nhân đến đúng cơ sở khám chữa bệnh

*có ký Hợp đồng khám chữa bệnh BHYT theo quy định của Luật BHYT)* thì người bệnh sẽ được cơ quan BHXH thanh toán chi phí khám chữa bệnh (bao gồm cả tiền thuốc theo danh mục của Bộ Y tế) ngay tại cơ sở khám chữa bệnh nơi người bệnh chuyển đến điều trị theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Nếu chuyển không đúng tuyến:** Theo khoản 15 Điều 1 Luật BHYT sửa đổi, bổ sung năm 2014 (*Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 22 “Mức hưởng BHYT” Luật BHYT năm 2008*) quy định: Người có thẻ BHYT tự đi khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến được quỹ BHYT thanh toán theo tỷ lệ như sau:

- Tại bệnh viện tuyến trung ương là 40% chi phí điều trị nội trú trong phạm vi quyền lợi, mức hưởng BHYT của đối tượng.

- Tại bệnh viện tuyến tỉnh là 100% chi phí điều trị nội trú trong phạm vi quyền lợi, mức hưởng BHYT của đối tượng áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (*trước đây thanh toán theo tỷ lệ là 60% chi phí điều trị nội trú từ ngày Luật này có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2020*).

- Tại bệnh viện tuyến huyện là 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi quyền lợi, mức hưởng BHYT của đối tượng.

- Đối với người tham gia BHYT đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại trạm y tế tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện được quyền khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại trạm y tế tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện trong cùng địa bàn tỉnh có mức hưởng 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi quyền lợi, mức hưởng BHYT của đối tượng.

- Đối với đối tượng người dân tộc thiểu số và người thuộc hộ gia đình nghèo tham gia BHYT đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người tham gia BHYT đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo khi tự đi khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến được quỹ BHYT thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh 100% chi phí khám chữa bệnh BHYT theo phạm vi, mức hưởng của đối tượng khi khám chữa bệnh BHYT tại bệnh viện tuyến huyện, điều trị nội trú tại bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến trung ương.

Bảo hiểm địa phương thanh toán: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 15 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT<sup>(18)</sup>.

**4. Hỏi: Đề nghị cho biết thủ tục để người cao tuổi<sup>(19)</sup> được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.**

<sup>(18)</sup> Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có trách nhiệm cung cấp cho người bệnh khi ra viện các giấy tờ, chứng từ hợp lệ liên quan đến chi phí khám bệnh, chữa bệnh để người bệnh thanh toán trực tiếp với cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định tại các Điều 28, 29 và 30 Nghị định này.

<sup>(19)</sup> Tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định Người cao tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định sau đây:

a) Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng;

b) Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc diện quy định ở điểm a khoản này đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn;

c) Người từ đủ 80 tuổi trở lên không thuộc diện quy định tại điểm a khoản này mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng;

d) Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng, đủ điều kiện tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội nhưng có người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc tại cộng đồng.

**Đáp:** Tại Điều 7 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ<sup>(20)</sup> quy định: Hồ sơ thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng như sau:

- Hồ sơ đề nghị trợ cấp xã hội hàng tháng bao gồm: Tờ khai của đối tượng theo Mẫu số 1d ban hành kèm theo Nghị định này<sup>(21)</sup>.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng bao gồm: Tờ khai nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội theo Mẫu số 2b ban hành kèm theo Nghị định này.

**5. Hỏi:** Các hộ nghèo, hộ cận nghèo đã vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện, nếu chưa trả hết số tiền vay thì không được vay tiếp. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, yêu cầu Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh chuyển sang cho vay để giải quyết việc làm.

**Đáp:** Hộ nghèo, hộ cận nghèo đang trong thời gian vay vốn theo Hợp đồng tín dụng (*Khế ước nhận nợ*) với Ngân hàng chính sách xã hội, nếu có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định thì tiếp tục được vay bổ sung, nhưng tổng các lần vay vốn không vượt mức cho vay tối đa của chương trình cho vay đối với hộ nghèo<sup>(22)</sup> hoặc chương trình cho vay đối với hộ cận nghèo từng thời kỳ<sup>(23)</sup>.

Trường hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo nếu có nhu cầu, đủ điều kiện và khả năng nguồn vốn được phân bổ cho địa phương thì có thể tiếp tục được vay vốn chương trình cho vay giải quyết việc làm<sup>(24)</sup> và không cần phải trả hết số nợ đã vay chương trình cho vay đối với hộ nghèo hoặc chương trình cho vay đối với hộ cận nghèo.

**6. Hỏi:** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có chính sách hỗ trợ giáo dục đối với người DTTS tại địa bàn thị trấn như người DTTS ở các vùng khác để giảm bớt chi phí học tập cho các em.

**Đáp:** Trong điều kiện ngân sách của tỉnh còn khó khăn, trước mắt chưa thể ban hành thêm chính sách giáo dục mới của tỉnh hỗ trợ cho học sinh người DTTS tại địa bàn thị trấn. Khi đảm bảo điều kiện về nguồn ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ trình cấp thẩm quyền xem xét theo quy trình, quy định.

<sup>(20)</sup> quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

<sup>(21)</sup> Tờ khai đề nghị trợ giúp xã hội (Áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số ...)

<sup>(22)</sup> Theo Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, mức cho vay tối đa đối với hộ nghèo là 100 triệu đồng/hộ).

<sup>(23)</sup> Theo Công văn số 866/NHCS-TDNN ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội về việc nâng mức cho vay và thời hạn cho vay tối đa. Theo đó, hộ cận nghèo được vay tối đa 100 triệu đồng vay không phải bảo đảm tiền vay; thời hạn cho vay giống như hộ nghèo là 120 tháng.

<sup>(24)</sup> Theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ ủa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ; Hướng dẫn số 8055/HNCS-TDSV ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.